



CONINCO
CHẮC CHẮN CHO TƯƠNG LAI

A No.4 Ton That Tung Str., Kim Lien ward
Hanoi, Vietnam
T (+84-4) 38523706
E conincohn@coninco.com.vn
www.coninco.com.vn

Số: 07/2026/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO trân trọng thông báo đến Quý vị cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

1. Thời gian: 8h30 ngày 05 tháng 6 năm 2026.
2. Địa điểm: Hội trường tầng 11 CONINCO Tower – Số 4 Phố Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Tp. Hà Nội.
3. Chương trình Đại hội thông qua các nội dung sau:
Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:
 - Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát;
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
 - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - Tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026;
 - Tờ trình thông qua Quyết toán thù lao năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026;
 - Tờ trình phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026;
 - Tờ trình đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;
 - Tờ trình thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty;
 - Tờ trình thông qua sửa đổi và bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua.

4. Điều kiện tham dự: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO tại thời điểm chốt danh sách ngày 08/5/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc người được ủy quyền hợp lệ.

5. Xác nhận tham dự: Để thuận tiện cho công tác tổ chức, Quý vị cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm) hoặc Giấy ủy quyền hợp lệ về Công ty trước 12h ngày 02/6/2026 theo địa chỉ: Văn phòng HĐQT - Phòng 802




802 CONINCO Tower - Số 4 Phố Tôn Thất Tùng, p. Kim Liên, Tp. Hà Nội hoặc qua email: conincohn@coninco.com.vn

Mọi giải đáp làm rõ đề nghị liên hệ: Phó Chánh văn phòng HĐQT Đỗ Thị Ngọc Châu – ĐT: 0978678008.

6. Quy định tham dự Đại hội: Quý vị cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tham dự Đại hội mang theo CCCD hoặc hộ chiếu để làm thủ tục đăng ký tham dự. Trường hợp không đăng ký trước mà được uỷ quyền tham dự họp quý vị vui lòng mang theo bản CCCD công chứng của người uỷ quyền kèm theo Giấy uỷ quyền hợp lệ.

7. Tài liệu báo cáo và dự thảo Tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, đề nghị quý vị cổ đông truy cập nghiên cứu tài liệu theo theo đường link: <https://coninco.com.vn/coninco---thong-bao-moi-hop-dhdcđ-thuong-nien-nam-2026-sr455.html>

Trân trọng thông báo. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TS. Hà Minh

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 8h30 – 12h00 ngày 05 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: Hội trường tầng 11- CONINCO Tower - Số 4 Phố Tôn Thất Tùng – Phường Kim Liên – Thành phố Hà Nội.

| TT | Nội dung | Thời gian |
|-----------|--|------------------|
| I | Khai mạc đại hội | (Dự kiến) |
| 1 | Đăng ký tham dự Đại hội. | 08h30 - 09h00 |
| 2 | Khai mạc Đại hội. | 09h00-09h15 |
| 3 | - Giới thiệu Chủ tọa. - Thông qua Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu. | |
| II | Nội dung đại hội | |
| 1 | Thông qua chương trình Đại hội Thông qua Quy chế Đại hội. Thông qua Quy chế bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 | |
| 2 | Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội: - Báo cáo hoạt động năm 2025 của HĐQT; - Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; - Tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026; - Tờ trình thông qua Quyết toán thù lao năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026; - Tờ trình Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026; - Tờ trình đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát; - Tờ trình thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty; - Tờ trình thông qua sửa đổi quy chế hoạt động của HĐQT. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua. | 09h30 |
| 3 | Đại hội thảo luận nội dung. | |
| 4 | Biểu quyết thông qua các tờ trình, Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát | 11h00 |
| 5 | Nghỉ giải lao. | |
| 6 | Công bố kết quả kiểm phiếu. | 11h30 |
| 7 | Thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội. | |
| 8 | Bế mạc Đại hội. | 11h45 |

Số: 02 /2026/QCĐH-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công
nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO được tổ chức theo các điều khoản sau:

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO (sau đây gọi tắt là Công ty CONINCO).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành, bỏ phiếu và kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 2. Mục tiêu

Đảm bảo việc tuân thủ theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty;
Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch nhằm bảo vệ quyền lợi cho cổ đông.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia chịu trách nhiệm thực hiện theo các Điều tại Quy chế này.

Chương II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

A. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung cần biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

3. Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai: Giấy đăng ký dự họp, Giấy ủy quyền dự họp; Chương trình và Tài liệu Đại hội trên trang thông tin điện tử Công ty: www.coninco.com.vn.

4. Đăng ký tham dự Đại hội: Các cổ đông xác nhận đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội cho Ban tổ chức trước ngày Đại hội để thuận lợi cho việc lập danh sách và kiểm tra tư cách cổ đông theo Thông báo mời họp.

Khi tới tham dự họp Đại hội, mỗi cổ đông, người đại diện phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD hoặc hộ chiếu) để xác nhận tư cách dự họp và nhận phiếu biểu quyết của Ban tổ chức.

5. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

B. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.

2. Tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa. Nghiêm túc chấp hành nội quy và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Khi tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội phải được sự đồng ý của Chủ tọa, và phát biểu ý kiến ngắn gọn tập trung vào nội dung thảo luận, không lặp lại các ý kiến đưa ra và đã trả lời/giải đáp trước đó. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho các cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký và giải đáp các thắc mắc đưa ra.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề cử.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, thống kê danh sách cổ đông có mặt và phiếu biểu quyết;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký, Ban kiểm phiếu

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho 1 thành viên HĐQT làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Chủ tọa đề cử Thư ký cuộc họp và Ban kiểm phiếu để thông qua Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa tiến hành các công việc mà được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến của cuộc họp.

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

c. Khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép, cổ đông và người không có trách nhiệm, không được ra vào địa điểm: tổ chức Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu làm việc.

6. Thư ký cuộc họp có nghĩa vụ:

- Ghi chép đầy đủ và trung thực diễn biến cuộc họp, những vấn đề được thông qua và còn lưu ý tại cuộc họp; soạn Biên bản họp và Nghị quyết cuộc họp và các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa;

- Thực hiện nhiệm vụ một cách chính xác, trung thực.

7. Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ:

- Xác định kết quả kiểm phiếu cho các nội dung thông qua tại Đại hội; Lập Biên bản kiểm phiếu; Bàn giao phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa;

- Thực hiện nhiệm vụ một cách chính xác, trung thực.

Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ tiến hành thông qua các nội dung theo chương trình đã gửi cho các cổ đông.

- Đại hội thông qua đề xuất của Chủ tọa về Thư ký cuộc họp và Ban kiểm phiếu bằng cách giơ tay biểu quyết đồng ý hoặc không đồng ý.

- Ban tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

- Thông qua chương trình Đại hội (*theo chương trình đã gửi cho các cổ đông*)

- Trình bày, thảo luận và thông qua từng vấn đề trong chương trình.

- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

0100106
CÔNG T
CƠ PH
VĂN CÔNG
BỊ VÀ KI
XÂY DỰ
CONINC
LIÊN - T

Điều 9. Biểu quyết và thể lệ biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội

1. Phiếu biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết được phát khi đăng ký tham dự. Phiếu biểu quyết do Công ty CONINCO phát hành được đóng dấu của Công ty; Phiếu biểu quyết có nội dung: Tên của cổ đông/người đại diện – Số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số phiếu biểu quyết, nội dung của từng nghị quyết cần lấy ý kiến. Với mỗi nội dung biểu quyết đều có ô đánh dấu: Đồng ý ; Không có ý kiến; Không đồng ý.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu không do Công ty CONINCO phát hành, ghi thêm các nội dung không theo yêu cầu của Chủ tọa, bị rách, gạch xóa hay đánh dấu hơn 2 ý kiến, không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông thì phần biểu quyết cho nội dung đó được coi là không hợp lệ.

- Trong một Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết và các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của nội dung này độc lập không làm ảnh hưởng đến nội dung biểu quyết của nội dung còn lại.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc làm Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn thì cổ đông liên hệ với Ban tổ chức để cấp lại Phiếu biểu quyết mới trước khi kiểm phiếu xong và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý nào đó không có mặt được đến hết chương trình và chưa bỏ phiếu biểu quyết thì phải gửi lại Phiếu đã biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại Đại hội cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu không gửi lại, Ban Kiểm phiếu sẽ xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết: Khi biểu quyết, cổ đông/người đại diện đánh dấu vào các ô lấy ý kiến cho các nội dung biểu quyết và bỏ phiếu vào thùng theo điều hành của Chủ tọa.

3. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi Chủ tọa tuyên bố bỏ phiếu cho đến khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu theo các nội dung cần lấy ý kiến, thống kê kiểm phiếu và ghi biên bản, báo cáo Chủ tọa và thư ký cuộc họp kết quả kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội.

Chương IV. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung biểu quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu và đại diện trên 50% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty;

- Đối với nội dung thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty phải được thông qua với tỷ lệ đạt từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản cuộc họp;

- Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi Bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản chung

Quy chế này gồm 5 Chương 12 Điều, được thông qua và có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TS. Hà Minh



Số: 01 /2026/QCBC-BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ
Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do VSDC lập) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 người.

2.2. Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát là 1 người.

2.3. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là nhiệm kỳ còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

2.4. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát: Ứng cử viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và theo Điều 37 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO.



Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát không được là người quản lý Công ty; không phải vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty.

Điều 3. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

3.1. Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phát hành được đề cử 01 người ứng cử vào Ban kiểm soát. Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban kiểm soát.

3.2. Số lượng ứng cử viên được đề cử phải bằng hoặc nhiều hơn số thành viên bầu bổ sung.

3.3. Trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4. Thủ tục ứng cử, đề cử để bầu vào Ban kiểm soát

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn ứng cử.
- Giấy ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.
- Sơ yếu lý lịch ứng cử viên.
- Bản sao hợp lệ: Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu; Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.

4.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty trước ngày 26/5/2026 theo địa chỉ:

Người liên hệ:

- Bà Đỗ Thị Ngọc Châu
- Email: dothingocchau@coninco.com.vn
- ĐT: 0978678008

- Địa chỉ: Văn phòng HĐQT - Phòng 802 CONINCO Tower - Số 4 Phố Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Tp. Hà Nội.

4.3. Chỉ những hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định mới được đưa vào danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông để tiến hành bầu cử.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.

5.2. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông bỏ phiếu cho các ứng cử viên không được quá tổng số ứng cử viên BKS được đề cử.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông sẽ được phát 01 phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu đóng dấu của Công ty do Ban tổ chức Đại Hội phát ra:

- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, ghi thêm thông tin.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm bỏ phiếu.
- Các phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu không do Ban tổ chức phát hành; phiếu có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu được bầu ghi trên phiếu thì không được tính vào kết quả bầu cử.

6.2. Cách ghi phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột số phiếu bầu tương ứng tại dòng tên ứng viên đó.
- Nếu không bầu ứng viên nào, cổ đông điền "0" vào cột số phiếu bầu tương ứng tại dòng tên ứng viên đó.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban kiểm soát

7.1. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt được tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông dự họp bầu và được xác định theo số phiếu tính từ cao xuống thấp.



7.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 8. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng CONINCO ngày 05 tháng 6 năm 2026 thông qua và chỉ có hiệu lực cho ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027./.

Nơi nhận: 

- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông dự họp;
- Lưu: VT, HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



TS. Hà Minh

Số: 01 /2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 của HĐQT.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và
kiểm định xây dựng - CONINCO

I. Báo cáo kết quả Hoạt động năm 2025

1. Hoạt động thường niên:

- Năm 2025 là một năm có nhiều biến động, thay đổi tại CONINCO. Tuy nhiên với sự đoàn kết, nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tập thể hơn 1.300 người lao động, và 300 chuyên gia, cộng tác viên của Công ty đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD được ĐHCĐ đề ra, là năm thứ 4 liên tiếp vượt kế hoạch đề ra theo Đề án phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2022-2026.

- Hội đồng quản trị thực hiện chức trách nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát hoạt động điều hành và kịp thời đưa ra những chỉ đạo để giải quyết công việc.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thảo luận giải quyết công việc, hoàn thiện hệ thống văn bản, phê duyệt các quyết định thuộc thẩm quyền. Một số nghị quyết chính trong năm đã thực hiện:

- + Tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2025 và Đại hội ĐCĐ bất thường năm 2025;
- + Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền;
- + Bầu Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT mới nhiệm kỳ 2022-2027;
- + Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và các Phó Tổng Giám đốc;
- + Ban hành và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động HĐQT;

+ Xem xét định hướng phát triển thị trường mới, đặc biệt lĩnh vực tư vấn đường sắt.

2. Kết quả hoạt động quản trị điều hành:

2.1. Đặc điểm:

- Năm 2025 có nhiều biến động nhân sự cấp cao tại CONINCO:
- + Ông Nguyễn Văn Công - Chủ tịch HĐQT qua đời ngày 16/6/2025.
- + Ông Phan Ngọc Cương được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/6/2025, và miễn nhiệm ngày 08/12/2025.
- + Ông Nguyễn Mạnh Tuấn được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc từ ngày 26/6/2025 đến ngày 08/12/2025.
- + Ông TS. Hà Minh được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 08/12/2025.
- + Bà Lê Thị Ngọc Bích được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 03/12/2025 và được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 08/12/2025.
- + Ông Nguyễn Đăng Quang được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc từ ngày 08/12/2025.

- Hội đồng quản trị sâu sát trong chỉ đạo định hướng Ban Tổng Giám đốc về thị trường và sản xuất kinh doanh. Triển khai các biện pháp, cơ chế khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh. Về nội bộ, yêu cầu khẩn trương hoàn thiện phần mềm nâng cao công tác quản lý và hiệu quả quản lý của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung vào đào tạo nguồn lực đáp ứng thị trường định hướng và đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, tìm kiếm chuyên gia đầu ngành ký hợp tác ghi nhớ cho các dự án trong tương lai của Công ty.

- Năm 2025 là một năm thành công của CONINCO và là năm thứ 4 liên tiếp vượt kế hoạch đề ra theo Đề án phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2022-2026. Công ty hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ với NSNN và chi trả các khoản vay đầu tư thực hiện Dự án CONINCO TOWER theo đúng tiến độ cam kết.

2.2. Kết quả đã thực hiện hoàn thành:

- Công ty thực hiện đạt và vượt mức cao các chỉ tiêu so với kế hoạch năm 2025, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, các chỉ tiêu tài chính cơ bản đều đạt và vượt so với năm 2024. Bên cạnh đó, Công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ với NSNN và đảm bảo các chế độ cho hơn 1.300 người lao động.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng giảm |
|----------------------|----------|-----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 938.806 | 1.035.623 | +10,31% |
| Tổng doanh thu | 608.944 | 839.179 | +37,8% |

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng giảm |
|---|----------|----------|-------------|
| Doanh thu thuần | 599.110 | 828.710 | +38,32% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 22.946 | 44.019 | +91,84% |
| Lợi nhuận khác | 3.779 | 2.498 | -33,90% |
| Lợi nhuận trước thuế | 26.725 | 46.517 | +74,06% |
| Lợi nhuận sau thuế | 21.371 | 37.301 | +74,54% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 59,93% | 60,00% | +0,12% |

- Nhận xét tình hình tài chính giai đoạn 2024–2025: Trong giai đoạn 2024–2025, tình hình tài chính của doanh nghiệp có xu hướng tăng trưởng tích cực và khá toàn diện.

Trước hết, tổng giá trị tài sản năm 2025 tăng 10,31% so với năm 2024, cho thấy quy mô doanh nghiệp đang được mở rộng. Sự gia tăng này phản ánh khả năng huy động và sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả hơn.

Về hoạt động kinh doanh, doanh thu thuần tăng mạnh 38,32%, cho thấy doanh nghiệp đã cải thiện đáng kể khả năng cung cấp dịch vụ/mở rộng thị trường. Đáng chú ý, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng tới 91,84%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng doanh thu, điều này cho thấy doanh nghiệp đã kiểm soát chi phí tốt hơn và nâng cao hiệu quả hoạt động cốt lõi.

II. Đánh giá công tác quản trị điều hành

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2025 có nhiều biến động nhân sự cấp cao. Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Công qua đời ngày 16/6/2025. Hội đồng quản trị đã kịp thời bầu ông Phan Ngọc Cương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/6/2025. Sau đó, ĐHĐCĐ bất thường (03/12/2025) bầu bổ sung bà Lê Thị Ngọc Bích làm thành viên HĐQT, và ngày 08/12/2025 HĐQT đã bầu ông TS. Hà Minh làm Chủ tịch HĐQT, bà Lê Thị Ngọc Bích làm Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022--2027.

- Tập trung chỉ đạo dự án lớn Sân bay Long Thành, các dự án trọng điểm quốc gia của các bộ ngành và chuẩn bị nguồn lực cho lĩnh vực tư vấn đường sắt tốc độ cao.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ điều hành và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2025:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số buổi tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|------------------|---|-----------------|-------|--|
| 1 | Nguyễn Văn Công | Chủ tịch HĐQT | 05/17 | 30% | (*) Đã qua đời ngày 16/6/2025 |
| 2 | Phan Ngọc Cương | Thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT/ Thành viên HĐQT | 17/17 | 100% | |
| 3 | TS. Hà Minh | Thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT | 17/17 | 100% | |
| 4 | Lê Thị Ngọc Bích | Thành viên HĐQT/ Phó Chủ tịch HĐQT | 03/17 | 20% | (**) Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 03/12/2025 |
| 5 | Nguyễn Xuân Hải | TV. HĐQT | 17/17 | 100% | |
| 6 | Nguyễn Mạnh Tuấn | TV. HĐQT | 17/17 | 100% | |

2. Giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

- Chủ tịch HĐQT ủy quyền điều hành công tác SXKD và quản lý cho Ban Tổng Giám đốc. Chủ tịch thực hiện chức năng giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành SXKD.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện công việc và báo cáo nhiệm vụ theo định kỳ và báo cáo cuối năm. Hàng quý, Công ty tổ chức các cuộc họp giao ban thảo luận và đánh giá kiểm điểm nhiệm vụ SXKD và công tác quản lý.

- Trong một số trường hợp, Chủ tịch HĐQT trực tiếp tổ chức cuộc họp của Ban điều hành để thảo luận các chính sách, biện pháp để nâng cao công tác quản trị điều hành và hoạt động cũng như kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong SXKD.

- Hàng quý Hội đồng quản trị họp theo định kỳ và được nghe báo cáo các số liệu về sản xuất kinh doanh, thông qua phê duyệt cơ chế liên quan đến hoạt động SXKD do Ban Tổng Giám đốc trình.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

- Công ty áp dụng chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình hoạt động cũng như chính sách tiền lương của Công ty.

- Đối với thành viên không chuyên trách Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

- Tiền thưởng và phúc lợi: Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát hưởng tiền thưởng theo quỹ thưởng Ban điều hành theo phương án SXKD đã được ĐHCĐ thường niên thông qua, và hưởng các chế độ phúc lợi theo quy định của Công ty.

Thù lao và tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

BẢNG THỐNG KÊ THÙ LAO

| Thành phần | Số lượng | Thù lao và thưởng (đồng) |
|-------------------|-----------------|---------------------------------|
| Hội đồng quản trị | 06 | 1.320.000.000 |
| Ban Kiểm soát | 03 | 84.000.000 |

III. Định hướng của Công ty năm 2026

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của CONINCO:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng những chính sách và chiến lược của Công ty tập trung vào những điểm sau:

1.1. Về sản xuất kinh doanh chính (lĩnh vực tư vấn):

- Sản xuất tư vấn là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, với mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra phải đạt được theo yêu cầu tăng trưởng của Đề án phát triển Công ty giai đoạn 2022-2026.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống.

- Triển khai các nguồn lực để chuẩn bị cho lĩnh vực tư vấn đường sắt, các công trình giao thông và thủy lợi trên toàn quốc. Xây dựng đội ngũ kỹ sư tư vấn chuyên môn và giỏi ngoại ngữ.

- Phát triển mạnh việc đấu thầu tham gia các dự án có nguồn vốn nước ngoài tại Lào và các nước lân cận.

- Tập trung công tác đào tạo và tìm kiếm chuyên gia đầu ngành ở các lĩnh vực, xây dựng cơ chế hợp tác thông qua ký ghi nhớ với chuyên gia để nâng cao năng lực đấu thầu và triển khai các dự án khi trúng thầu.

- Thực hiện thật tốt dự án trọng điểm quốc gia trong các năm tới. Định hướng tham gia các dự án lớn, đặc thù để khẳng định thương hiệu trong thị trường tư vấn.

1.2. Về hoạt động kinh doanh khác:

- Trung tâm T.BMS xây dựng năng lực để phát triển mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ bảo trì vận hành tòa nhà cho khách hàng ngoài Công ty. Đồng thời xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp lành nghề.

- Tiếp tục ký hợp đồng NQTM với các Công ty đến hạn. Nâng cao hơn nữa trong việc kết nối sử dụng nhân sự chuyên môn giữa các Công ty trong hệ thống, tăng sức cạnh tranh thương hiệu CONINCO. Chia sẻ thông tin, đảm bảo không xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến thương hiệu.

- Hoạt động đầu tư, tài chính: Thường xuyên tìm kiếm cơ hội để đầu tư tài chính, khai thác tối đa hiệu quả từ lĩnh vực kinh doanh tài chính nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất cho Công ty. Đồng thời, cân đối nguồn vốn lưu động để đảm bảo tiến độ giải ngân cho hoạt động SXKD, trả nợ vay dài hạn ngân hàng và thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

- Đảm bảo chia cổ tức năm 2026 không thấp hơn 15%/cổ phiếu.

1.3. Về công tác đầu tư nâng cao năng lực:

- Tổ chức đào tạo chuyên môn về giao thông hạ tầng, tập trung phát triển kỹ sư tư vấn sử dụng thành thạo tiếng Anh.

- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và trong hệ thống nâng cao năng lực kinh nghiệm cho kỹ sư tư vấn. Đặc biệt, hiện thực hoá chủ trương mở lớp đào tạo kỹ sư đường sắt tốc độ cao, sẽ tốt nghiệp một lớp trong năm 2026 và tiếp tục đào tạo lớp thứ 2 cho cán bộ trong Công ty.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho cán bộ.

- Thực hiện đề án, chương trình chuyển đổi số, ứng dụng tin học, trí tuệ nhân tạo vào mọi mặt hoạt động công ty.

2. Biện pháp triển khai:

2.1. Nguồn lực tài chính:

- Tích cực thu hồi nợ đọng từ khách hàng để bồi đắp nguồn vốn lưu động phục vụ cho các hoạt động bảo lãnh nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và trả nợ (Đối với tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng luôn đảm bảo đạt mức tối thiểu 35 tỷ đồng).

- Giám sát về hoạt động tài chính, quản trị và khai thác dòng tiền nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích kinh tế cao.

- Xác định đúng nguồn chi nhằm tiết kiệm tối đa chi phí quản lý, quản trị doanh nghiệp.

- Đảm bảo an ninh tài chính trong hoạt động sản xuất tư vấn là mục tiêu hàng đầu của Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ hoá đơn chứng từ chi phí đầu vào theo Dự toán chi phí thực hiện hợp đồng tư vấn nhằm ngăn ngừa rủi ro tiềm ẩn khi thanh kiểm của cơ quan chức năng.

2.2. Nguồn lực về nhân lực:

- Định hướng phát triển nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng yêu cầu của các dự án yếu tố nước ngoài.

- Xây dựng quy hoạch cán bộ theo nhu cầu phát triển hoạt động và nâng cao tự chủ phát triển sản xuất.

- Xây dựng chính sách nguồn nhân lực nghiêm túc từ đầu vào, đào tạo kỹ năng để đạt tiêu chuẩn cao không chỉ chuyên môn mà thái độ và ứng xử trong công việc mới đáp ứng được là đại sứ tư vấn CONINCO trong mọi dịch vụ tư vấn.

- Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ bản, nâng cao mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho Người lao động. Mức thu nhập bình quân đầu người đạt trung bình 20 triệu đồng/người/tháng.

2.3. Về mở rộng thị trường và lĩnh vực hoạt động:

- Ban TGD cần xây dựng kế hoạch và định hướng thị trường, đồng bộ hóa với phát triển nguồn nhân lực. Cần phải xác định mục tiêu thực hiện được dự án lớn để xây dựng năng lực cho đơn vị và cho Công ty.

- Triển khai kế hoạch thị trường năm 2026 và tiến hành tiếp cận cung cấp các dịch vụ tư vấn cho công trình đường sắt; dự án trọng điểm quốc gia và của các Bộ Ban ngành.

- Kịp thời ban hành các quy định, quy trình (gồm cả sửa đổi, bổ sung) để quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh tư vấn của Công ty.

- Bảo đảm 100% các dịch vụ tư vấn của Công ty không vi phạm các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

2.4. Về quản trị, tư tưởng hành động:

- Các Khối quản lý cần đề xuất các ý tưởng phát triển, quản trị hiệu quả công tác quản lý. Kịp thời tháo gỡ cho đơn vị và liên tục cập nhật các văn bản pháp lý mới nhất để phổ biến cập nhật và thông báo cho các đơn vị sản xuất. Luôn tự nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ tối đa cho sản xuất tạo được động lực, hưng phấn cho khối sản xuất.

- Cần xây dựng biện pháp triển khai kế hoạch năm chi tiết, chính xác đến từng sản phẩm và phải được kiểm soát tốt, không chỉ trong công tác quản lý gián tiếp mà tại các đơn vị trực tiếp sản xuất.

- Quản trị công việc toàn diện, mạnh dạn đề xuất cải tiến thay đổi để tăng hiệu quả và có lợi về mọi mặt. Mỗi cán bộ phải tư duy làm việc nghiêm túc, tạo ra sản phẩm thực thụ hoặc giá trị gia tăng cho sản phẩm. Lương được trả xứng đáng với nhiệm vụ và trách nhiệm của từng vị trí cán bộ.

- Kiểm tra giám sát để tăng cường tiết kiệm, thực hiện tài chính minh bạch, đảm bảo tài khóa chi tiêu của năm, bảo toàn và phát triển vốn.

- Nâng cao điều kiện làm việc và thu nhập cho cán bộ.

01067
CÔNG TY
PHÂN
CÔNG
KIỂM
DUNG
VINCO
TP

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm tư vấn và công tác chuyển đổi số.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Với đánh giá về tình hình kinh tế và mục tiêu đặt ra trong năm, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

BẢNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

| TT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH NĂM 2026 | KẾ HOẠCH NĂM 2025 |
|-----|---|-------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tr.đ | 161.000 | 150.000 |
| 2 | Tổng giá trị ký hợp đồng | Tr.đ | 750.000 | 590.000 |
| 3 | Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh | Tr.đ | 704.500 | 556.000 |
| 3.1 | Doanh thu hoạt động tư vấn | Tr.đ | 650.000 | 506.000 |
| 3.2 | Doanh thu cho thuê nhà, phí dịch vụ toà nhà | Tr.đ | 46.100 | 43.500 |
| 3.3 | Doanh thu hoạt động đầu tư, tài chính và hoạt động khác | Tr.đ | 6.000 | 5.000 |
| 3.4 | Thu nhập khác | Tr.đ | 2.400 | 1.500 |
| 4 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đ | 35.089 | 25.619 |
| 4.1 | Tỷ suất LNTT / DTT | % | 5,04% | 4,66% |
| 4.2 | Tỷ suất LNTT / Vốn CSH | % | 21,79% | 17,08% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 28.072 | 20.495 |
| 6 | Thu nhập bình quân | Tr.đ | 18,2 | 17,5 |
| 7 | Nộp ngân sách Nhà nước | Tr.đ | 60.000 | 48.500 |

4. Thù lao của Hội đồng quản trị:

- Công ty áp dụng chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình hoạt động cũng như chính sách tiền lương của Công ty.

- Tiền thưởng và phúc lợi: Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát hưởng tiền thưởng theo quỹ thưởng Ban điều hành theo phương án SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, và hưởng các chế độ phúc lợi theo quy định của Công ty.

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 dự kiến trình Đại hội như sau:

| Thành phần | Số người | Thù lao (đồng) |
|-----------------|----------|----------------|
| Thành viên HĐQT | 05 | 1.691.000.000 |
| Thành viên BKS | 03 | 170.000.000 |

5. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị:

5.1. Về điều hành quản lý:

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả và đạt các Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ đề ra.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản đáp ứng với yêu cầu và mục tiêu của Đề án phát triển Công ty giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến năm 2032.
- Quản trị và giám sát Ban TGD thực hiện công tác điều hành sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư về nguồn nhân lực trình độ cao, chuyên gia cao cấp và tăng cường đào tạo kỹ năng nâng cao ý thức cán bộ tư vấn, thẩm nhuận văn hóa CONINCO.
- Xây dựng chỉ tiêu cụ thể cho từng lĩnh vực và mục tiêu đặt ra để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch, loại trừ tối đa rủi ro trong hoạt động SXKD.
- Nghiên cứu, xây dựng và tham gia vào các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản trị: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng quản trị công ty cho Hội đồng quản trị và ban điều hành, nghiên cứu từng bước ứng dụng và thực hành "Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất" vào công ty.
- Hoàn thiện hệ chỉ tiêu tài chính kế toán (nội bộ) để đánh giá, xếp loại đơn vị theo yêu cầu của Công ty.
- Nghiên cứu xây dựng quy chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững.

5.2. Về giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Thực hiện giám sát theo chiều sâu và kịp thời chỉ đạo Ban điều hành triển khai biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và sản xuất, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch năm, giảm thiểu rủi ro mang hiệu quả cao cho Công ty và cho cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các quy định nội bộ Công ty thực hiện đúng theo chức năng nhiệm vụ phân công và ủy quyền. Đánh giá thưởng phạt kịp thời để rút kinh nghiệm.



- Tăng cường cùng Ban Kiểm soát giám sát, phát hiện các bất cập trong hoạt động để kịp thời ngăn ngừa và loại trừ rủi ro.
- Triển khai nâng cấp phần mềm quản trị Microsoft Office 365.

6. Lịch họp sinh hoạt năm 2026

- Mỗi một quý, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức phiên họp định kỳ để xem xét các số liệu SXKD của Công ty và thảo luận các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Đồng thời kiểm tra các công việc đã triển khai thực hiện trong kỳ theo nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra.

- Ngoài các phiên họp định kỳ, theo thực tế hoạt động điều hành, sản xuất của công ty, HĐQT sẽ tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung quan trọng theo quy định.

- Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập họp khi cần để Hội đồng quản trị thảo luận và nghị quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT.



TS. Hà Minh

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO (nhiệm kỳ 2022 - 2027) gồm 03 người:

| TT | Họ và tên | Phân công nhiệm vụ | Trình độ chuyên môn | Ghi chú |
|----|-----------------------|--------------------|---------------------|------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Tiến Doát | Trưởng ban | Cử nhân Kinh tế | |
| 2 | Ông Lê Minh Hoàng | Thành viên | Cử nhân Luật | Xin từ nhiệm ngày 07/04/2026 |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Bình | Thành viên | Kỹ sư Xây dựng | |

Ban Kiểm soát Công ty CONINCO báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 gồm:

- Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2025.
- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025.
- Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.
- Kết luận và kiến nghị.

Cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (iCPA) lập ngày 30/03/2026, đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua và công bố thông tin theo đúng quy định.

Kết quả kiểm toán ghi nhận: Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế

toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt, được thực hiện như sau:

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2025

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | % thực hiện so với kế hoạch |
|-----|---|-------------|-------------------|--------------------|-----------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) = (5)/(4) |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tr đồng | 150.000 | 166.659 | 111,11% |
| 1.1 | Vốn góp của Chủ sở hữu | Tr đồng | 88.000 | 88.000 | |
| 2 | Tổng giá trị ký hợp đồng | Tr đồng | 590.000 | 1.320.000 | 223,84% |
| 3 | Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh | Tr đồng | 556.000 | 839.178 | 150,93% |
| 3.1 | Doanh thu hoạt động tư vấn | Tr đồng | 506.000 | 783.327 | 154,81% |
| 3.2 | Doanh thu hoạt động cho thuê nhà, phí dịch vụ Tòa nhà | Tr đồng | 43.500 | 45.382 | 104,33% |
| 3.3 | Doanh thu xuất khẩu lao động | Tr đồng | 0 | 0 | |
| 3.4 | Doanh thu hoạt động tài chính | Tr đồng | 5.000 | 7.847 | 156,94% |
| 3.5 | Thu nhập khác | Tr đồng | 1.500 | 2.622 | 174,80% |
| 4 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr đồng | 25.619 | 46.516 | 181,57% |
| 4.1 | Tỷ suất LNTT/DTT | % | 4,66% | 5,61% | |
| 4.2 | Tỷ suất LNTT/Vốn CSH | % | 17,08 | 27,91% | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr đồng | 20.495 | 37.300 | 182,00% |
| 6 | Phân phối lợi nhuận | | | | |
| 6.1 | Chia cổ tức (60%) | Tr đồng | 12.300 | 22.380 | |
| 6.2 | Quỹ đầu tư phát triển (10%) | Tr đồng | 2.050 | 3.730 | |
| 6.3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%) | Tr đồng | 5.125 | 9.325 | |
| 6.4 | Thưởng Ban điều hành (5%) | Tr đồng | 1.025 | 1.865 | |
| 7 | Mức chia cổ tức | Đồng/CP | 1.394 | 2.543 | 182,42% |

Phần II

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025

Năm 2025 là năm với nhiều biến cố và thay đổi của Lãnh đạo cấp cao của Công ty, trong đó:

- Cố Chủ tịch Hội đồng quản trị Nguyễn Văn Công lâm bệnh trọng, đã qua đời ngày 16/06/2025;
- Ngày 26/06/2025, Hội đồng quản trị đã họp phiên bất thường để kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật;
- Ngày 03/12/2025, Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 đã thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
- Ngày 08/12/2025, Hội đồng quản trị đã họp, kiện toàn và bầu, bổ nhiệm mới các chức danh Lãnh đạo cấp cao của Công ty như hiện nay, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị TS Hà Minh, Phó Chủ tịch HĐQT Lê Thị Ngọc Bích, Tổng Giám đốc Nguyễn Đăng Quang.

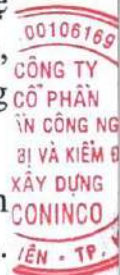
Mặc dù năm 2025 có nhiều thay đổi của Ban Lãnh đạo cấp cao của Công ty nhưng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát định hướng phát triển của Công ty, đã xây dựng và ban hành nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phù hợp với Điều lệ Công ty và đúng Pháp luật của Nhà nước. Phát huy tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách với nhiều quyết sách năng động, hợp lý mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cùng với Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ Công ty đã nỗ lực tìm kiếm thị trường, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Nhiều dự án trọng điểm đã và đang được triển khai, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông, hạ tầng. Ban Điều hành Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, góp phần củng cố, phát triển uy tín và thương hiệu CONINCO ngày càng vững mạnh.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 với kết quả hoàn thành vượt bậc các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra, đánh dấu một năm với Doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức cao nhất từ trước đến nay.

Các chế độ, chính sách đối với Người lao động luôn được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện tốt, tạo không khí đoàn kết, nhất trí trong toàn Công ty. Các phong trào đoàn thể, xã hội, công tác từ thiện được triển khai với nhiều ý nghĩa đáng trân trọng.

Nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, các khoản Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty đóng nộp đầy đủ, đúng hạn.



Phần III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật hiện hành, được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc; Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng quy định.

Hàng quý, Ban kiểm soát họp định kỳ nhằm đánh giá các hoạt động của Công ty trong quý. Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty nhằm nắm bắt và bám sát những vấn đề mà Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty đang điều hành.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được các kiến nghị cần xử lý từ các Cổ đông của Công ty.

PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 đánh dấu sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Công ty, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra.

Công tác tài chính ngày càng được điều hành một cách minh bạch, lành mạnh, đúng chế độ chính sách, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát kiến nghị:

- Trong năm 2026, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty tiếp tục không ngừng đổi mới phương thức điều hành, đưa ra các chính sách hợp lý nhằm thúc đẩy, mở rộng hoạt động sản xuất, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đề ra.

- Định hướng thị trường, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của Quốc Gia trong những năm tới. Không ngừng mở rộng lĩnh vực kinh doanh tạo ổn định sản xuất.

- Xây dựng các biện pháp đánh giá, hạn chế và kiểm soát rủi ro về chất lượng sản phẩm tư vấn và trong công tác quản lý tài chính của Công ty.

- Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án công nghệ mới, đặc biệt trong lĩnh vực đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao.

- Tiếp tục đề cao công tác thu hồi nợ và xem xét xử lý các khoản nợ xấu theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng định hướng phát triển Công ty cho nhiệm kỳ 2027-2032.

- Kiến nghị Đại hội thông qua các Tờ trình của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.



Nguyễn Tiến Doát



Số: 43 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ,
thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế (iCPA).

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định hiện hành, đồng thời được đăng tải trên website CONINCO theo địa chỉ: <https://coninco.com.vn/coninco---bao-cai-tai-chinh-cong-ty-nam-2025-da-kiem-toan-sr449.html>

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm nay (31/12/2025) | Năm trước (31/12/2024) | Ghi chú |
|----|----------------------------|---------|-------------------------|---------------------------|---------|
| 1 | Tổng tài sản | Tr.đồng | 1.035.623 | 938.806 | |
| | 1.1_Tài sản ngắn hạn | Tr.đồng | 679.930 | 575.462 | |
| | 1.2_Tài sản dài hạn | Tr.đồng | 355.693 | 363.344 | |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | Tr.đồng | 166.659 | 148.592 | |
| | 2.1_Vốn góp của chủ sở hữu | Tr.đồng | 88.000 | 88.000 | |
| | 2.2_Thặng dư vốn cổ phần | Tr.đồng | 15.674 | 15.674 | |
| | 2.3_Quỹ đầu tư phát triển | Tr.đồng | 25.407 | 23.270 | |



| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm nay (31/12/2025) | Năm trước (31/12/2024) | Ghi chú |
|----|---|---------|-------------------------|---------------------------|---------|
| | 2.4_LNST chưa phân phối | Tr.đồng | 37.578 | 21.648 | |
| 3 | Nợ phải trả | Tr.đồng | 868.964 | 790.214 | |
| | 3.1_Nợ ngắn hạn | Tr.đồng | 724.017 | 623.639 | |
| | 3.2_Nợ dài hạn | Tr.đồng | 144.947 | 166.575 | |
| 4 | Doanh thu bán hàng và CCDV | Tr.đồng | 828.709 | 599.109 | |
| | _ Doanh thu hoạt động tư vấn | Tr.đồng | 783.327 | 557.519 | |
| | _ Doanh thu hoạt động cho thuê nhà, phí dịch vụ toà nhà | Tr.đồng | 45.382 | 41.590 | |
| 5 | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 695.578 | 501.214 | |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | Tr.đồng | 7.847 | 5.642 | |
| 7 | Chi phí tài chính | | 7.237 | 8.125 | |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tr.đồng | 89.722 | 72.466 | |
| 9 | Thu nhập khác | Tr.đồng | 2.622 | 4.193 | |
| 10 | Chi phí khác | Tr.đồng | 125 | 414 | |
| 11 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (LN) | Tr.đồng | 46.516 | 26.725 | |
| 12 | Tỷ suất LN/ Doanh thu thuần | % | 5,61 | 4,46 | |
| 13 | Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu | % | 27,91 | 17,99 | |
| 14 | Thuế TNDN | Tr.đồng | 9.216 | 5.354 | |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 37.300 | 21.371 | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.



TS. Hà Minh

Số: 14 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ,
thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO;
- Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025. Cụ thể như sau:

| TT | CHỈ TIÊU | TỶ LỆ | GIÁ TRỊ (Triệu đồng) | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------------------|-------|-------------------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | 100 % | 37.300 | |
| 2 | Phương án phân chia | | | |
| 2.1 | Cổ tức | 60 % | 22.380 | |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển | 10 % | 3.730 | |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 25 % | 9.325 | |
| 2.4 | Thưởng Ban điều hành | 5 % | 1.865 | |

(Mức chia cổ tức năm 2025 bằng tiền: **2.543 đồng/cổ phiếu**)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.



TS. Hà Minh

Số: 15 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án
phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ,
thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động và Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH NĂM 2026 | KẾ HOẠCH NĂM 2025 | GHI CHÚ |
|-----|---|-------------|-------------------|-------------------|---------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tr.đ | 161.000 | 150.000 | |
| 2 | Tổng giá trị ký hợp đồng | Tr.đ | 750.000 | 590.000 | |
| 3 | Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh | Tr.đ | 704.500 | 556.000 | |
| 3.1 | Doanh thu hoạt động tư vấn | Tr.đ | 650.000 | 506.000 | |
| 3.2 | Doanh thu cho thuê nhà, phí dịch vụ toà nhà | Tr.đ | 46.100 | 43.500 | |
| 3.3 | Doanh thu hoạt động tài chính | Tr.đ | 6.000 | 5.000 | |
| 3.4 | Thu nhập khác | Tr.đ | 2.400 | 1.500 | |
| 4 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đ | 35.089 | 25.619 | |
| | Tỷ suất LNTT / DTT | % | 5,04% | 4,66% | |

| TT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH NĂM 2026 | KẾ HOẠCH NĂM 2025 | GHI CHÚ |
|----|-------------------------------|-------------|-------------------|-------------------|---------|
| | <i>Tỷ suất LNTT / Vốn CSH</i> | % | 21,79% | 17,08% | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 28.072 | 20.495 | |
| 6 | Thu nhập bình quân | Tr.đ | 18,2 | 17,5 | |
| 7 | Nộp ngân sách Nhà nước | Tr.đ | 60.000 | 48.500 | |

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

| TT | CHỈ TIÊU | TỶ LỆ PHÂN PHỐI | GIÁ TRỊ (Triệu đồng) | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------|-----------------|----------------------|-----------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 100% | 28.072 | |
| 2 | Phương án phân chia | | | |
| 2.1 | Cổ tức (% CP) | 65 % | 18.247 | 20,73%/CP |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển | 10 % | 2.807 | |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 20 % | 5.614 | |
| 2.4 | Thưởng Ban điều hành | 5 % | 1.404 | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.




TS. Hà Minh

Số: 16 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc: Thông qua Quyết toán thù lao năm 2025 và Kế hoạch thù lao
HĐQT và BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ,
thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO;
- Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026. Cụ thể như sau:

| TT | CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN NĂM 2025 (Đồng) | KẾ HOẠCH NĂM 2026 (Đồng) | GHI CHÚ |
|----|-----------------------|---------------------------------|--------------------------------|---------|
| 1 | Thù lao HĐQT | 1.320.000.000 | 1.691.000.000 | |
| 2 | Thù lao Ban kiểm soát | 84.000.000 | 170.000.000 | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.



TS. Hà Minh

Số: 17 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**Về việc: Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện
kiểm toán BCTC năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ,
thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO;

Dựa trên đánh giá về chất lượng và uy tín của các Công ty kiểm toán được phép kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (thuộc lĩnh vực chứng khoán) quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (nay đã được sửa đổi và bổ sung theo Nghị định 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020), Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập dưới đây và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn một trong các Công ty này thực hiện kiểm toán Báo cáo năm tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO:

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế;
- 2- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- 3- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Viet Nam);
- 4- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.



TS. Hà Minh

Số: 18 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Lê Minh Hoàng ngày 07/4/2026;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 với các nội dung như sau:

I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hiện nay gồm các thành viên:

1. Ông Nguyễn Tiến Doát – Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Ông Lê Minh Hoàng – Thành viên Ban Kiểm soát;
3. Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên Ban Kiểm soát.

Ngày 07/4/2026, ông Lê Minh Hoàng đã có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát. Sau khi xem xét nguyện vọng cá nhân của ông Lê Minh Hoàng và nhu cầu kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lê Minh Hoàng kể từ ngày 05/6/2026.

II. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Nhằm đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát với các nội dung sau:

Số lượng bầu bổ sung: 01 (một) thành viên.

Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát 2022 - 2027.



III. KẾT QUẢ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

Thực hiện Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 12/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027:

Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử đến trước ngày 26/5/2026;

Tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ, Công ty nhận được 01 (một) hồ sơ đề cử hợp lệ;

Văn phòng Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát, thẩm định hồ sơ và xác nhận ứng cử viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

| TT | Họ và tên ứng cử viên | Năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Số CP sở hữu / Đại diện (% Vốn điều lệ) | Cổ đông/Nhóm cổ đông đề cử hoặc Tự ứng cử |
|----|-----------------------|------------|-----------|---------------------|---|--|
| 1 | Bà Lê Thị Thủy | 18/10/1979 | Việt Nam | Thạc sỹ | (0%) | Nhóm cổ đông Hà Minh và Công ty CP công nghệ và đầu tư Quốc tế HM Holdings đề cử |

Thông tin chi tiết về ứng cử viên đã được thể hiện tại Sơ yếu lý lịch trích ngang đính kèm Tờ trình này và được công bố trên website của Công ty theo quy định.

IV. NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lê Minh Hoàng kể từ ngày 05/6/2026;

Thông qua danh sách 01 (một) ứng cử viên đủ điều kiện tham gia bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


TS. Hà Minh

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn
công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần Tư vấn
công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO

Tôi tên: Lê Thị Thủy

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 18/10/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001179019840 Ngày cấp: 05/05/2022 Nơi cấp: Cục
trưởng Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ: 1205 Tòa nhà N01A CC Golden Land 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương
Đình, Thành phố Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Chức vụ tại CONINCO: Kế toán Trung tâm Hợp tác và tư vấn quốc tế (T.3C) thuộc
Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO.

Là cổ đông/đại diện cho nhóm cổ đông có

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu: 0 **cổ phần**, trong đó

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Vị trí ứng cử: Thành viên Ban kiểm soát

Kể từ ngày nộp Đơn ứng cử, Tôi cam kết sẽ giữ đúng số cổ phần sở hữu/đại diện sở
hữu nêu trên cho đến ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng
quy định.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Giấy đề cử ứng cử viên;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan.

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI ỨNG CỬ

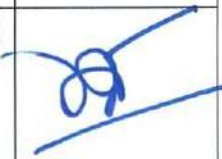

(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Thị Thủy

GIẤY ĐỀ CỬ**Ứng cử viên tham gia thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO
Nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO tự nguyện thành lập nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phát hành của CONINCO tính đến ngày 08/5/2026 – ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

| TT | TÊN CỔ ĐÔNG | CMND (CCCD)/ HỘ CHIẾU / NGÀY CẤP | SỐ CP SỞ HỮU | TỶ LỆ | CHỮ KÝ/ ĐÓNG DẤU |
|----|--|--|-----------------|--------|---|
| 1 | Hà Minh | 001075069999/ cấp ngày 30/8/2021 | 829.999 | 9,43% |  |
| 2 | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HM HOLDINGS | 0108065041/ Cấp ngày 22/04/2020 | 559.900 | 6,36% |  |
| | Tổng cộng | | 1.389.899 | 15,79% | |

1. Chúng tôi cùng thống nhất và đồng ý đề cử:

Họ và tên: Lê Thị Thủy Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 18/10/1979 Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND (CCCD)/Hộ chiếu: 001179019840 ngày cấp: 05/05/2022 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH
Địa chỉ: 1205 Tòa nhà N01A CC Golden Land 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

Tham gia vị trí ứng cử: Thành viên Ban Kiểm soát

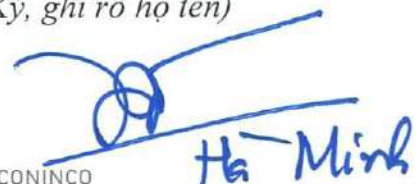
2. Chúng tôi cam kết:

- Đảm bảo tính chính xác và trung thực của các thông tin cung cấp.
- Giữ đúng số cổ phần sở hữu nêu trên cho đến ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định.
- Ứng cử viên được đề cử đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty CONINCO.

Hà Nội, ngày **20** tháng **5** năm 2026

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hà Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

Nhiệm kỳ 2022-2027

1. Họ và tên: Lê Thị Thủy

Giới tính: Nữ

2. Ngày sinh: 18/10/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 001179019840

Ngày cấp: 05/05/2022

Nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH

4. Hộ khẩu thường trú: 1205 Tòa nhà N01A CC Golden Land 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

5. Chỗ ở hiện nay: 1205 Tòa nhà N01A CC Golden Land 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

6. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

(Bằng chữ: Không cổ phần)

7. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng

8. Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Vị trí công việc |
|----------------|--|---|
| 2000 -2007 | Trung tâm hỗ trợ đầu tư và phát triển nông thôn Công ty Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng | Cán bộ |
| 2008 -T5/2011 | Trung tâm hỗ trợ đầu tư và phát triển nông thôn Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO | Cán bộ |
| T5/2011 - 2020 | Trung tâm Hợp tác và tư vấn quốc tế thuộc Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - | - Ủy viên BCHCĐ - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty CONINCO khóa VI, khóa VII, Khóa VIII nhiệm kỳ 2015-2020; - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Công đoàn Công ty |

| | | |
|-----------------|--|--|
| | CONINCO | CONINCO nhiệm kỳ 2015-2020; - Ủy viên Thường vụ Ban CHCD Công ty CONINCO khoá VII, khóa VIII nhiệm kỳ 2015-2020. - Ủy viên Ban nữ công Công đoàn cơ quan Bộ xây dựng khóa VII, nhiệm kỳ năm 2016 -2021 |
| 2018 đến 2022 | Chi bộ Khối sản xuất 2 | Phó Bí thư chi bộ (Nhiệm kỳ 2018-2020; 2020-2022) |
| T6/2011 đến nay | Trung tâm Hợp tác và tư vấn quốc tế - thuộc Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO | Kế toán |

9. Vị trí ứng cử: Thành viên Ban kiểm soát

10. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác:

| TT | Tên Tổ chức | Chức danh quản lý |
|----|-------------|-------------------|
| | | |

11. Lợi ích có liên quan với CONINCO và các bên có liên quan của CONINCO:

12. Cam kết:

Tôi thừa nhận, đồng ý và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp trên đây là chính xác và trung thực. CONINCO được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát của CONINCO và thực hiện công bố thông tin trên website coninco.com.vn và để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát theo quy định của CONINCO và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và trung thành vì lợi ích cao nhất của CONINCO và các cổ đông nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch và không được cung cấp, cập nhật cho CONINCO.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI ỨNG CỬ

2

Lê Thị Thủy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE DEGREE OF MASTER

MAJOR: FINANCE-BANKING
UNIVERSITY OF FINANCE AND BUSINESS ADMINISTRATION
has conferred

Upon: Ms. LE THI THUY

Date of birth: 18 October 1979

Reg. No: THK4/020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG THẠC SĨ

NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH
cấp

Cho: Bà LÊ THỊ THỦY

Ngày sinh: 18-10-1979

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 06435 Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày: 29-04-2026



Số hiệu: 1000151

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: THK4/020

TU. CHỦ TỊCH
CHUYÊN VIÊN VĂN PHÒNG HỌNG & TUYÊN
Trần Thị Kim Anh

Hưng Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2023



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Số: 19 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc: Thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ,
thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thực tế hoạt động của Công ty, đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO như nội dung đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Trân trọng./. 



TS. Hà Minh

Số: 20 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026


TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc: Thông qua sửa đổi và bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thực tế hoạt động của Công ty, đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi và bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO như nội dung đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./. 



TS. Hà Minh

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ

(Các nội dung liên quan đến quản trị)

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|---------------------|---|--|--|--------|
| Điều 1 (Khoản 1) | <p>d. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p> <p>đ. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;</p> | <p>d. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm;</p> <p>e. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm;</p> <p>...</p> <p>n. “Quy chế quản lý nội bộ” là hệ thống văn bản quản trị nội bộ có tính định khung, xác lập nguyên tắc và cách thức tổ chức hoạt động của Công ty, điều chỉnh các vấn đề trong quản lý điều hành của Công ty.</p> | <p>Chuẩn hóa quy định về các văn bản quy phạm pháp luật được đưa vào trong Điều lệ;</p> <p>Bổ sung định nghĩa thuật ngữ chỉ về hệ thống văn bản quản lý điều hành hoạt động phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.</p> | |

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|----------------------|---|---|---|---|
| Điều 3 (Khoản 3) | <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Người Đại diện theo Pháp luật:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT quy định tại Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ, phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> <p>b. Tổng Giám đốc: Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ, phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> | <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Người Đại diện theo Pháp luật:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ, phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> <p>b. Tổng Giám đốc: Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ, phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> | Bổ sung nội dung quy định chi tiết về nguyên tắc phân chia quyền, cũng như phạm vi nghĩa vụ cụ thể của từng người đại diện theo pháp luật bằng Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ Công ty. | Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể: “ <i>Nếu công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì Điều lệ công ty quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật</i> ”. |
| Điều 13 (Khoản 1) | đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin của cá nhân mình về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; | e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; | Bỏ cụm từ “của cá nhân mình” theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 | Điều đ Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 về Quyền của cổ đông phổ thông |
| | Không quy định. | <p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký</p> | Bổ sung quy định về Người phụ trách quản trị công ty | Điều 32 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán |

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|------|-------------------|--|-----------|--------|
| | | <p>công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> | | |

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|------|-------------------|--|---|--|
| | | <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | | |
| | Không quy định. | <p>Điều 38. Người điều hành công ty</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>2. Theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> | Bổ sung quy định về Người điều hành công ty | Điều 34 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán |

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|------------|-------------------|-------------------------|---|---|
| Phụ lục 01 | Không quy định. | (Xem chi tiết bên dưới) | Bổ sung Phụ lục để làm rõ quy định tại Khoản 3 Điều 3 | Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể: “ <u>Nếu công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì Điều lệ công ty quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật</u> ”. |

(Phần dưới đây được cố ý để trống)

PHỤ LỤC 01

PHÂN QUYỀN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày .../.../2026)

1. Mục đích

1.1. Quy định nguyên tắc, nội dung phân giao quyền và trách nhiệm đại diện cho Công ty giữa hai Người đại diện theo pháp luật của Công ty, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật.
- Tổng giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật.

1.2. Xây dựng, đảm bảo hoạt động quản trị hiệu quả, thông suốt và phân định rõ thẩm quyền, vai trò cũng như trách nhiệm đối với vị trí Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

2.1. Áp dụng trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

2.2. Người đại diện theo pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý Công ty, Người điều hành công ty, Ban Tổng Giám đốc, các khối quản lý, khối sản xuất cùng toàn bộ các cán bộ, nhân viên, bộ phận/phòng/ban và các đơn vị trực thuộc của Công ty (nếu có) có trách nhiệm hiểu rõ, nắm vững và tuân thủ các quy định, nguyên tắc phân quyền tại Phụ Lục này.

3. Nguyên tắc phân quyền

3.1. Việc phân quyền phải phù hợp với quy định về thẩm quyền của những Người đại diện theo pháp luật tại Điều lệ này và các Văn bản/Quy chế nội bộ của Công ty.

3.2. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Người đại diện theo pháp luật trong Công ty, đảm bảo trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật khi được giao nhiệm vụ.

3.3. Công tác phân giao nhiệm vụ phải phù hợp với vị trí, chuyên môn, năng lực quản lý của từng vị trí Người đại diện theo pháp luật trong Công ty.

3.4. Mỗi Người đại diện theo pháp luật sẽ được quyền quyết định, chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm độc lập trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được quy định tại Mục 5 Phụ lục này. Theo đó, mỗi Người đại diện theo pháp luật không có nghĩa vụ xin ý kiến chấp thuận và/hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật còn lại khi triển khai các công việc nằm trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp theo Phụ lục này.

3.5. Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật, hai Người đại diện theo pháp luật cần trao đổi, cập nhập các công việc mà mình đã thực hiện với người còn lại để bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của doanh nghiệp; đồng thời phối hợp và hỗ trợ nhau khi xét thấy cần thiết để giải quyết các vấn đề chung của Công ty trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Văn bản/Quy chế nội bộ khác của Công ty.

4. Quyền đại diện đương nhiên cho Công ty trong các giao dịch

4.1. Theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ này, quyền đại diện theo pháp luật của Công ty thuộc về các chức danh là Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Theo quy định này,

Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong các giao dịch với bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các giao dịch đã được phân cấp quyền đại diện theo quy định tại Phụ Lục này, các giao dịch được phân giao cho những vị trí quản lý khác được thể hiện trong Điều lệ, Phụ Lục này, các Văn bản/Quy chế nội bộ khác của Công ty và các văn bản ủy quyền hợp lệ tại từng thời điểm.

4.2. Các nguyên tắc về phân cấp quyền đại diện của từng Người đại diện theo pháp luật của Công ty được thể hiện cụ thể tại Phụ Lục này.

5. Phân cấp quyền đại diện

Phân cấp quyền đại diện là việc phân giao quyền đại diện của Công ty đối với từng vị trí Người đại diện theo pháp luật thuộc đối tượng điều chỉnh của Phụ Lục này nhằm mục đích phân công quyền đại diện một cách phù hợp và khoa học, tránh trùng lặp thẩm quyền, đồng thời tăng tính chủ động cho những Người đại diện theo pháp luật theo thẩm quyền đã được phân công.

5.1. Phân cấp quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Đại diện cho Công ty ký kết các giấy tờ, văn bản, hóa đơn liên quan đến giao dịch, thỏa thuận, hợp đồng, hoặc các tài liệu của Công ty trong các lĩnh vực được phân công;
- Đại diện Công ty ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức vụ thuộc thẩm quyền tại Điểm h Khoản 2 Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO; khen thưởng, kỷ luật và các quyền lợi khác sau khi được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc bởi người có thẩm quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Văn bản/Quy chế nội bộ khác của Công ty;
- Đại diện Công ty ký kết các Hợp đồng, văn bản giấy tờ liên quan đến các giao dịch tài chính ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở: các hồ sơ vay vốn, hồ sơ thế chấp tài sản, hồ sơ giải ngân, hồ sơ bảo lãnh, duyệt chi thanh toán, ủy nhiệm chi và các chứng từ thanh toán qua ngân hàng, phiếu thu/chi tiền mặt, các loại chứng từ giao dịch, mua bán ngoại tệ, vay trả nợ tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng do Công ty mở tài khoản phục vụ cho các hoạt động tài chính, đầu tư, phát triển dự án, tạo lập tài sản cố định và các hoạt động sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền được phân công;
- Đại diện cho Công ty làm việc với các đối tác/khách hàng của Công ty và các Bên thứ ba khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở: tham gia các cuộc họp và thương lượng với đối tác/khách hàng/bên thứ ba; ký kết hợp đồng, thỏa thuận, biên bản làm việc, phụ lục, giấy tờ liên quan; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đối tác/khách hàng/bên thứ ba;
- Đại diện cho Công ty ký các báo cáo thuế của Công ty gửi cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật;
- Thay mặt ký ban hành các nghị quyết thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;
- Đại diện cho Công ty trong mọi mối quan hệ pháp luật/dân sự/kinh doanh thương mại mà Công ty có tham gia theo đúng chức năng của Người đại diện theo pháp luật được quy định bởi Pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định trong Quy chế về Quy chế phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Lãnh đạo đơn vị quản lý hoặc các nhiệm vụ cụ thể khác được HĐQT thông qua tại các Nghị Quyết vào từng thời điểm.

5.2. Phân cấp quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- Đại diện cho Công ty ký kết các giấy tờ, văn bản, hóa đơn liên quan đến giao dịch, thỏa thuận, hợp đồng, hoặc các tài liệu của Công ty trong các lĩnh vực được phân công;

- Đại diện Công ty ký kết các Hợp đồng, văn bản giấy tờ liên quan đến các giao dịch tài chính ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở: các hồ sơ vay vốn, hồ sơ thế chấp tài sản, hồ sơ giải ngân, hồ sơ bảo lãnh, duyệt chi thanh toán, ủy nhiệm chi và các chứng từ thanh toán qua ngân hàng, phiếu thu/chi tiền mặt, các loại chứng từ giao dịch, mua bán ngoại tệ, vay trả nợ tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng do Công ty mở tài khoản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền được phân công;

- Đại diện cho Công ty làm việc, tiếp xúc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn ở: tham gia các cuộc họp, đàm phán, làm thủ tục, hoặc thực hiện các yêu cầu của cơ quan nhà nước;

- Đại diện cho Công ty ký các công văn giấy tờ gửi cho cơ quan nhà nước và các đối tác của Công ty trong phạm vi giải quyết các công việc kinh doanh thường xuyên hàng ngày của Công ty;

- Đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án;

- Đại diện cho Công ty trong mọi mối quan hệ pháp luật/dân sự/kinh doanh thương mại mà Công ty có tham gia theo đúng chức năng của Người đại diện theo pháp luật được quy định bởi Pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định trong Quy chế về Quy chế phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Lãnh đạo đơn vị quản lý hoặc các nhiệm vụ cụ thể khác được HĐQT thông qua tại các Nghị Quyết vào từng thời điểm.

Dự Thảo

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM
ĐỊNH XÂY DỰNG – CONINCO**

*(Được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ
đông thường niên 2026, ngày 05 tháng 6 năm 2026)*

Hà Nội, tháng 5 năm 2026

Mục Lục

| | |
|--|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 1 |
| CHƯƠNG I..... | 1 |
| ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU LỆ | 1 |
| Điều 1. Các định nghĩa | 1 |
| CHƯƠNG II | 2 |
| TÊN, ĐỊA CHỈ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG..... | 2 |
| Điều 2. Tên, hình thức, địa chỉ trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty | 2 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 3 |
| Điều 4. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức..... | 4 |
| CHƯƠNG III..... | 4 |
| MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 4 |
| Điều 5. Mục tiêu của Công ty | 4 |
| Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 5 |
| Điều 7. Các chức chính trị xã hội khác trong Công ty | 5 |
| CHƯƠNG IV | 5 |
| VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần | 5 |
| Điều 9. Chứng nhận sở hữu cổ phần | 6 |
| Điều 10. Chào bán, chuyển nhượng cổ phần | 6 |
| Điều 11. Công ty mua lại cổ phần | 7 |
| CHƯƠNG V | 7 |
| CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY | 7 |
| Điều 12. Nguyên tắc tổ chức, quản lý điều hành của Công ty | 7 |
| CHƯƠNG VI..... | 8 |
| CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 8 |
| Điều 13. Quyền hạn của cổ đông Công ty | 8 |
| Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty | 9 |
| Điều 15. Đại hội đồng cổ đông..... | 10 |
| Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 11 |
| Điều 17. Triệu tập họp, chương trình Đại hội, thông báo mời họp và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. | 13 |
| Điều 18. Điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông..... | 15 |
| Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... | 15 |
| Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản..... | 17 |
| Điều 21. Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 19 |
| Điều 22. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... | 20 |
| Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 20 |
| CHƯƠNG VII | 21 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 21 |
| Điều 24. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị | 21 |
| Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị | 21 |
| Điều 26. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT..... | 23 |
| Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị..... | 23 |
| Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị - Quyền hạn và nhiệm vụ..... | 23 |
| Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị..... | 24 |
| Điều 30. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị..... | 26 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty | 26 |

| | |
|--|----|
| CHƯƠNG VIII..... | 27 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY..... | 27 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty..... | 27 |
| Điều 34. Tổng Giám đốc | 27 |
| Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc..... | 28 |
| Điều 36. Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc | 28 |
| Điều 37. Giúp việc Hội đồng quản trị | 28 |
| Điều 38 Người điều hành công ty..... | 29 |
| CHƯƠNG IX..... | 29 |
| BAN KIỂM SOÁT | 29 |
| Điều 39. Ban kiểm soát của Công ty | 29 |
| Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát | 30 |
| Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát..... | 31 |
| Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát..... | 32 |
| CHƯƠNG X..... | 32 |
| TRÁCH NHIỆM NGHĨA VỤ CỦA | 32 |
| NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY..... | 32 |
| Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 32 |
| Điều 44. Trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành công ty..... | 33 |
| CHƯƠNG XI..... | 33 |
| HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 33 |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận | 33 |
| Điều 46. Tài khoản ngân hàng..... | 34 |
| Điều 47. Năm tài chính..... | 34 |
| Điều 48. Chế độ kế toán | 34 |
| Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý, báo cáo kiểm toán, báo cáo thường niên .. | 35 |
| CHƯƠNG XII | 35 |
| CON DẤU CÔNG TY, CHẾ ĐỘ LƯU GIỮ TÀI LIỆU | 35 |
| Điều 50. Con dấu Công ty | 35 |
| Điều 51. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty | 36 |
| CHƯƠNG XIII..... | 36 |
| TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP, TRANH TỤNG | 36 |
| Điều 52. Tổ chức lại Công ty | 36 |
| Điều 53. Giải thể, phá sản, thanh lý..... | 36 |
| Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 36 |
| Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ | 37 |
| CHƯƠNG XIV | 37 |
| NGÀY HIỆU LỰC..... | 37 |
| Điều 56. Ngày hiệu lực..... | 37 |
| PHÂN QUYỀN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT..... | 39 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, ngày 05 tháng 6 năm 2026.

Những điều Luật Doanh nghiệp không quy định sẽ được quy định giải thích rõ trong Điều lệ. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy chế, quy định của Công ty nếu được thông qua một cách hợp lệ, theo đúng luật pháp sẽ là những nguyên tắc và quy định ràng buộc cùng với Điều lệ để tiến hành mọi hoạt động quản lý điều hành của Công ty.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Các định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

a. **“Công ty”** là Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO;

b. **“Địa bàn hoạt động”** là lãnh thổ Việt nam và nước ngoài;

c. **“Vốn điều lệ”** có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 8 của Điều lệ này;

d. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm;

e. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm;

f. **“Ngày thành lập”** là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g. **“Pháp luật”** là hệ thống các văn bản ứng xử có tính bắt buộc do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận;

h. **“Người quản lý Công ty”** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

i. **“Người điều hành công ty”** bao gồm Người Đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

j. **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k. **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

l. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m. **“Tranh chấp”** nghĩa là mọi vấn đề nghi ngờ, tranh chấp, mâu thuẫn, khác biệt hoặc kiến nghị phát sinh do, hoặc liên quan đến Điều lệ này hoặc việc vi phạm, chấm dứt hoặc hiệu lực của Điều lệ này;

n. **“Quy chế quản lý nội bộ”** là hệ thống văn bản quản trị nội bộ có tính định khung, xác lập nguyên tắc và cách thức tổ chức hoạt động của Công ty, điều chỉnh các vấn đề trong quản lý điều hành của Công ty.

2. Các tham chiếu trong Điều lệ này tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản pháp lý nào sẽ được hiểu là bao gồm cả những sửa đổi bổ sung của văn bản đó.

3. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi tra cứu và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này.

4. Các từ ngữ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, ĐỊA CHỈ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, hình thức, địa chỉ trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt:

Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO

- Tên tiếng Anh:

Consultant and Inspection Joint Stock Company of Construction Technology and Equipment

- Tên giao dịch: **CONINCO**

2. Nhãn hiệu thương mại [LOGO]:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật Việt Nam.

4. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 4 Phố Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 84-24.38523706
- E-mail: conincohn@coninco.com.vn
- Website: http://www.coninco.com.vn

5. Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ: 34 Đường Phố Quang, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 84-28.39972359
- E-mail: conincohcm@coninco.com.vn

6. Văn phòng Đại diện tại thành phố Hải Phòng:

Địa chỉ: Lô 68, Khu tái định cư VSIP, thôn Bắc Vang, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

7. Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn hoạt động để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

8. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tổng Giám đốc.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ, phù hợp với pháp luật hiện hành.

b. Tổng Giám đốc: Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ, phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật:

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ, có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;

d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ công ty và của luật pháp.

2. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất mười [10] phần trăm tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa hai [02] người đại diện theo ủy quyền.

3. Cổ đông công ty là tổ chức cử hai [02] người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền.

4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 5. Mục tiêu của Công ty

1. Mục tiêu kinh doanh của Công ty

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận

tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với ngân sách Nhà nước, đóng góp cho xã hội và phát triển Công ty lớn mạnh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của CONINCO là cung cấp các dịch vụ và thực hiện kinh doanh các ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy phép khác do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp phép theo từng thời điểm điều chỉnh bổ sung.

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định trong Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với các quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác mà pháp luật không cấm và Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

3. Công ty được phép hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

Điều 7. Các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty

Việc thành lập và hoạt động của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức xã hội, đoàn thể của người lao động trong Công ty như tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh... được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức đó. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY

Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 88.000.000.000VNĐ (*Bằng chữ: Tám mươi tám tỷ đồng Việt Nam*).

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.800.000 cổ phần phổ thông (*Bằng chữ: Tám triệu tám trăm nghìn cổ phần*), mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VNĐ (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam*).

3. Cổ phần của Công ty phát hành tại thời điểm thành lập công ty cổ phần là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Vốn điều lệ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh, không đem chia cho các cổ đông trong bất kỳ trường hợp nào, trừ khi Công ty giải thể hoặc phá sản.

Điều 9. Chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Cổ đông của Công ty được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Nội dung Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

4. Trường hợp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại Giấy chứng nhận theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về Giấy chứng nhận đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy chứng nhận mới.

Điều 10. Chào bán, chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;

b. Chào bán ra công chúng;

c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Công ty thực hiện việc chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và trao cho người mua.

5. Trong vòng mười [10] ngày kể từ ngày thay đổi vốn điều lệ, Công ty thực hiện việc đăng ký thay đổi với cơ quan có thẩm quyền.

6. Chuyển nhượng cổ phần của Công ty.

a. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng;

b. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

7. Cổ phần của Công ty mua bằng tiền Việt Nam. Đối với các trường hợp thanh toán khác do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 11. Công ty mua lại cổ phần

1. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo quy định tại Điều 36 Luật Chứng khoán về Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình.

2. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo yêu cầu của cổ đông.

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười [10] ngày làm việc kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điểm a Khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi [90] ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba [03] tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Công ty mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 133 của Luật Doanh nghiệp và quy định của Điều 36 Luật Chứng khoán.

4. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại, thực hiện theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 12. Nguyên tắc tổ chức, quản lý điều hành của Công ty

Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

2. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến lợi ích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm soát quản lý điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan.

4. Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch HĐQT.

5. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền hạn của cổ đông Công ty

1. Cổ đông Công ty có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều 11 của Điều lệ này;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm [05] phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3, 4 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm [05] ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười [10] phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty

Cổ đông Công ty có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.

Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (khi Công ty tổ chức);

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua các phương tiện theo thông báo hướng dẫn cụ thể cho từng cuộc họp của Công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn [04] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu [06] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông tại trụ sở Công ty hoặc một địa điểm được xác định ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi [30] ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên mười [10] phần trăm tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt công ty kiểm toán được chấp thuận;

n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Phê duyệt công ty kiểm toán được chấp thuận;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

- m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên mười [10] phần trăm tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (hoặc văn bản ban hành bổ sung sửa đổi, thay thế);
 - t. Yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành quy định về việc cung cấp thông tin theo quy định của Pháp luật;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình Đại hội, thông báo mời họp và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười [10] ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi [20] ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc lập Danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông theo một trong các phương thức là thư điện tử (email) điện thoại (tin nhắn) hoặc địa chỉ nhà riêng mà cổ đông đăng ký, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (coninco.com.vn) và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một [21] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và được nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp trong Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm [05] ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm [05] phần trăm cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp,

trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền tham dự họp được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Công ty và theo quy định luật hiện hành.

Điều 18. Điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi [50] phần trăm tổng số cổ phần phát hành.

2. Trường hợp triệu tập cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba [33] phần trăm tổng số cổ phần phát hành tham dự.

3. Trường hợp triệu tập cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này, thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi [20] ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết theo mẫu Công ty ban hành và công bố;

b. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến. Cổ đông ghi ý kiến biểu quyết và bỏ phiếu. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội;

c. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba [03] ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (hoặc văn bản ban hành bổ sung sửa đổi, thay thế).

Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười [10] ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e. Phương án biểu quyết bao gồm đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm [15] ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm [65] phần trăm trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Đầu tư dự án hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi [50] phần trăm tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2 Điều này và các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi [50] phần trăm tổng số

phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

6. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông hay ủy quyền tham dự đại diện một trăm [100] phần trăm tổng số cổ phần biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình và thể thức tiến hành họp không thực hiện theo quy định.

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 22. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 150 của Luật Doanh nghiệp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn [24] giờ kể từ khi được thông qua và đồng thời được gửi cho Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi [90] ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm [05] người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm [05] năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu một phần ba [1/3] tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin của công ty đại chúng.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều 11 của Điều lệ này;
 - f. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng giám đốc; thông qua bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định phê duyệt quỹ lương và dự toán hàng năm;

j. Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; phê duyệt đơn vị kiểm toán được chấp thuận khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế Nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty, Quy chế về việc cung cấp thông tin theo quy định của Pháp luật.

q. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị hàng năm theo quy định hiện hành;

r. Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Các thông tin này phải được cung cấp ngay khi được yêu cầu, thông tin chính xác và trung thực;

s. Các quyền và nghĩa vụ khác tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ luật pháp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Hội đồng quản trị thông qua các quy định trái với pháp luật hoặc Điều lệ công ty,

gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định phải chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và đền bù thiệt hại cho Công ty.

Điều 26. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Không thuộc các trường hợp không được phép quản lý điều hành doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
3. Tiêu chuẩn về vốn phải đáp ứng điều kiện là cổ đông hoặc đại diện của một nhóm cổ đông sở hữu từ mười [10] phần trăm tổng số cổ phần phát hành trở lên.

Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này và Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu [06] tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ người này bị bỏ trống;
 - c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức;
 - d. Thành viên đó có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ mất năng lực hành vi;
 - e. Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm quá một phần ba [1/3] so với số lượng được bầu đầu nhiệm kỳ thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi [60] ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba [1/3] để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị - Quyền hạn và nhiệm vụ

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện nhiệm vụ của là Người đại diện theo pháp luật điều hành và uỷ quyền điều hành theo quy chế của công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ chính sau:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Quyết định triệu tập, hình thức, chương trình, nội dung họp, chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Chỉ đạo triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm do Ban Tổng Giám đốc đề trình và thông qua Hội đồng quản trị;
- g. Ban hành Quy chế công ty thuộc thẩm quyền;
- h. Ký các loại văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi đã được Hội đồng quản trị thông qua;
- i. Ký bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc khi được Hội đồng quản trị thông qua; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác; Ký hợp đồng lao động với người thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm. Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác;
- j. Thông qua các loại hợp đồng mua bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị sẽ bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời gian mười [10] ngày kể từ ngày Chủ tịch bị bãi miễn chức vụ.

Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được triệu tập trong vòng bảy [07] ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này sẽ do người có số phiếu bầu cao nhất đứng ra triệu tập.

2. Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, hoặc họp bất thường vào bất cứ lúc nào theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch

Hội đồng quản trị lập chương trình nghị sự, thông báo thời gian và địa điểm họp ít nhất ba [03] ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Thông báo họp được gửi bằng hình thức thư điện tử, hay hình thức khác đảm bảo tới được địa chỉ của thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký với Công ty.

3. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích và các vấn đề cần bàn của:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Có ít nhất hai [02] thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
- c. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm [05] người quản lý của Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy [07] ngày làm việc, kể từ khi nhận được các kiến nghị yêu cầu họp bằng văn bản quy định tại Khoản 3 Điều này. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp thì người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra cho Công ty.

5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có từ ba phần tư [3/4] tổng số thành viên trở lên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy [07] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và phải có hơn một nửa số thành viên dự họp.

Điều 30. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 3 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một [01] giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

4. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị bằng tiếng Việt và phải đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

2. Chủ tọa và Thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản Hội đồng quản trị. Biên bản họp và tài liệu sử dụng họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty

1. Công ty xây dựng bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

2. Công ty có Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị thông qua bổ nhiệm, miễn nhiệm và các chức danh quản lý khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo Quy chế công ty.

3. Người điều hành công ty, cán bộ quản lý khác được trả lương, thưởng và các chế độ khác theo quy định. Tiền lương và thưởng theo mức được phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị hàng năm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Điều 34. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc. Trường hợp không có thành viên Hội đồng quản trị ứng cử Tổng Giám đốc, thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người không phải là thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo phạm vi được phân công nhiệm vụ; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm [05] năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc:

a. Là thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp phát sinh theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b. Có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động của Công ty;

c. Có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp;

d. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp quy định.

Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT và Hội đồng quản trị, gồm các công tác chính :

- a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- b. Xây dựng kế hoạch, lập phương án sản xuất kinh doanh hàng năm. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công;
- c. Kiến nghị phương án tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty;
- d. Tuyển dụng, sử dụng người lao động theo phạm vi được phân công phụ trách. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- f. Ký các loại hợp đồng, giao dịch theo phân công nhiệm vụ và Quy chế của Công ty

2. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc Công ty từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Khi Tổng Giám đốc muốn từ chức phải có đơn gửi bằng văn bản tới Hội đồng quản trị. Trong thời gian tối đa sáu mươi [60] ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định;
- b. Tổng Giám đốc bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi và có các bằng chứng chứng minh về hạn chế đó;
- c. Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, bị tước quyền công dân, vi phạm Điều lệ công ty gây hậu quả nghiêm trọng;
- d. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vi phạm các quy tắc Hội đồng quản trị đề ra, không hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đặt ra trong ba [03] năm liên tiếp khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (nếu thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc thì không được tham gia biểu quyết).

2. Sau khi bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ngay Tổng Giám đốc mới.

Điều 37. Giúp việc Hội đồng quản trị

Công ty thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc Hội đồng quản trị gồm các nội dung:

1. Hỗ trợ Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
2. Giúp việc cho Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực được phân công.
3. Tổng hợp, phân tích cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty.
4. Ghi chép Biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, biên tập chương trình, tài liệu các cuộc họp và gửi cho các thành viên theo quy định của Điều lệ này.
5. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
6. Tổ chức biên tập và đưa tài liệu của các cuộc họp vào lưu trữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
7. Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT giao nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hay các hoạt động khác của Công ty.

Điều 38 Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Ban kiểm soát của Công ty

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm. Thành viên Ban kiểm soát gồm ba [03] người; Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm [05] năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị

kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trường hợp khuyết Trưởng Ban kiểm soát, các thành viên còn lại cử một người tạm thay thế cho đến khi bổ sung đủ số thành viên sẽ tiến hành bầu Trưởng Ban kiểm soát mới.

3. Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

5. Thành viên Ban kiểm soát không được là người quản lý Công ty; không phải vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty.

6. Thành viên Ban kiểm soát hưởng thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định và theo các quy định tại Điều 172 của Luật Doanh nghiệp.

7. Thành viên Ban kiểm soát được miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên của Ban kiểm soát theo quy định;

b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu [06] tháng liên tục;

c. Có đơn xin từ chức;

d. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e. Trong nhiệm kỳ, thành viên Ban kiểm soát cũng có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Người điều hành công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (hoặc các văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế).

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành công ty và cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai [02] lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba [2/3] số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi [50] phần trăm trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng

hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi [20] phần trăm tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành công ty đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi [20] phần trăm hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai [12] tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ mười [10] phần trăm trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành công ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

CHƯƠNG XI HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu [06] tháng kể từ ngày kết thúc hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức và thời điểm trả cổ tức theo quy định.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phần được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết theo quy định của cổ phiếu niêm yết.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính

xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý, báo cáo kiểm toán, báo cáo thường niên

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

4. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

6. Công ty lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XII

CON DẤU CÔNG TY, CHẾ ĐỘ LƯU GIỮ TÀI LIỆU

Điều 50. Con dấu Công ty

1. Công ty có con dấu riêng. Hình thức và nội dung con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Con dấu là tài sản của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty phải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và ủy quyền sử dụng các con dấu tại trụ sở và lưu động theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 51. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty

1. Công ty lưu giữ các tài liệu theo quy định tại Pháp lệnh lưu trữ quốc gia và các quy định của Điều lệ này.

2. Công ty lưu giữ các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này tại nơi an toàn. Thời hạn lưu giữ tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP, TRANH TỤNG

Điều 52. Tổ chức lại Công ty

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tổ chức lại Công ty trong các trường hợp có biến động lớn hoặc trước những thời cơ, yêu cầu cấp bách. Trong trường hợp này, Công ty có thể được tổ chức lại dưới một trong các hình thức: chia, tách, hợp nhất với một hoặc một số doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Điều 53. Giải thể, phá sản, thanh lý

1. Công ty bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể trước thời hạn, hoặc
- b. Không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của pháp luật, hoặc
- c. Toà án quyết định đình chỉ hoạt động trong trường hợp Công ty vi phạm pháp luật, hoặc
- d. Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động.

2. Trình tự và thủ tục giải thể Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp bị toà án tuyên bố phá sản, thủ tục giải quyết phá sản đối với Công ty sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Việc thanh lý tài sản của Công ty trong trường hợp bị giải thể, phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại giữa Công ty với các cổ đông trong Công ty hay giữa các cổ đông với nhau, thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ giải quyết các tranh chấp nội bộ trong phạm vi quyền hạn của mình. Trường hợp sau sáu mươi [60] ngày kể từ ngày tranh chấp phát sinh mà các bên vẫn không

thể tự thương lượng hoà giải và thoả thuận được với nhau, các tranh chấp, tranh tụng đó được giải quyết tại Toà án hoặc Trọng tài theo quy định của pháp luật.

2. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ này được thông qua khi được đại diện ít nhất sáu mươi lăm [65] phần trăm tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có các quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản quy định trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XIV NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 14 Chương và 56 Điều đã được sửa đổi bổ sung và được nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của một trong hai Người đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu một phần hai [1/2] tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HÀ MINH

LÊ THỊ NGỌC BÍCH

NGUYỄN XUÂN HẢI

PHAN NGỌC CƯỜNG

NGUYỄN MẠNH TUẤN

PHỤ LỤC 01

PHÂN QUYỀN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 05/6/2026)

1. Mục đích

1.1. Quy định nguyên tắc, nội dung phân giao quyền và trách nhiệm đại diện cho Công Ty giữa hai Người đại diện theo pháp luật của Công Ty, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật.
- Tổng giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật.

1.2. Xây dựng, đảm bảo hoạt động quản trị hiệu quả, thông suốt và phân định rõ thẩm quyền, vai trò cũng như trách nhiệm đối với vị trí Người đại diện theo pháp luật của Công Ty.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

2.1. Áp dụng trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

2.2. Người đại diện theo pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý Công ty, Người điều hành công ty, Ban Tổng Giám đốc, các khối quản lý, khối sản xuất cùng toàn bộ các cán bộ, nhân viên, bộ phận/phòng/ban và các đơn vị trực thuộc của Công ty (nếu có) có trách nhiệm hiểu rõ, nắm vững và tuân thủ các quy định, nguyên tắc phân quyền tại Phụ Lục này.

3. Nguyên tắc phân quyền

3.1. Việc phân quyền phải phù hợp với quy định về thẩm quyền của những Người đại diện theo pháp luật tại Điều lệ này và các Văn bản/Quy chế nội bộ của Công ty.

3.2. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Người đại diện theo pháp luật trong Công ty, đảm bảo trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật khi được giao nhiệm vụ.

3.3. Công tác phân giao nhiệm vụ phải phù hợp với vị trí, chuyên môn, năng lực quản lý của từng vị trí Người đại diện theo pháp luật trong Công ty.

3.4. Mỗi Người đại diện theo pháp luật sẽ được quyền quyết định, chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm độc lập trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được quy định tại Mục 5 Phụ lục này. Theo đó, mỗi Người đại diện theo pháp luật không có nghĩa vụ xin ý kiến chấp thuận và/hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật còn lại khi triển khai các công việc nằm trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp theo Phụ lục này.

3.5. Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật, hai Người đại diện theo pháp luật cần trao đổi, cập nhật các công việc mà mình đã thực hiện với người còn lại để bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của doanh nghiệp; đồng thời phối hợp và hỗ trợ nhau khi xét thấy cần thiết để giải quyết các vấn đề chung của Công ty trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Văn bản/Quy chế nội bộ khác của Công ty.

4. Quyền đại diện đương nhiên cho Công ty trong các giao dịch

4.1. Theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ này, quyền đại diện theo pháp luật của Công ty thuộc về các chức danh là Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Theo quy định này, Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong các giao dịch với bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các giao dịch đã được phân cấp quyền đại diện theo quy định tại Phụ Lục này, các giao dịch được phân giao cho những vị trí quản lý khác được thể hiện trong Điều lệ, Phụ Lục này, các Văn bản/Quy chế nội bộ khác của Công ty và các văn bản ủy quyền hợp lệ tại từng thời điểm.

4.2. Các nguyên tắc về phân cấp quyền đại diện của từng Người đại diện theo pháp luật của Công ty được thể hiện cụ thể tại Phụ Lục này.

5. Phân cấp quyền đại diện

Phân cấp quyền đại diện là việc phân giao quyền đại diện của Công ty đối với từng vị trí Người đại diện theo pháp luật thuộc đối tượng điều chỉnh của Phụ Lục này nhằm mục đích phân công quyền đại diện một cách phù hợp và khoa học, tránh trùng lặp thẩm quyền, đồng thời tăng tính chủ động cho những Người đại diện theo pháp luật theo thẩm quyền đã được phân công.

5.1. Phân cấp quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Đại diện cho Công ty ký kết các giấy tờ, văn bản, hóa đơn liên quan đến giao dịch, thỏa thuận, hợp đồng, hoặc các tài liệu của Công ty trong các lĩnh vực được phân công;

- Đại diện Công ty ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức vụ thuộc thẩm quyền tại Điểm c Khoản 2 Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO; khen thưởng, kỷ luật và các quyền lợi khác sau khi được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc bởi người có thẩm quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Văn bản/Quy chế nội bộ khác của Công ty;

- Đại diện Công ty ký kết các Hợp đồng, văn bản giấy tờ liên quan đến các giao dịch tài chính ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở: các hồ sơ vay vốn, hồ sơ thế chấp tài sản, hồ sơ giải ngân, hồ sơ bảo lãnh, duyệt chi thanh toán, ủy nhiệm chi và các chứng từ thanh toán qua ngân hàng, phiếu thu/chi tiền mặt, các loại chứng từ giao dịch, mua bán ngoại tệ, vay trả nợ tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng do Công ty mở tài khoản phục vụ cho các hoạt động tài chính, đầu

tư, phát triển dự án, tạo lập tài sản cố định và các hoạt động sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền được phân công;

- Đại diện cho Công ty làm việc với các đối tác/khách hàng của Công ty và các Bên thứ ba khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở: tham gia các cuộc họp và thương lượng với đối tác/khách hàng/bên thứ ba; ký kết hợp đồng, thỏa thuận, biên bản làm việc, phụ lục, giấy tờ liên quan; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đối tác/khách hàng/bên thứ ba;

- Đại diện cho Công ty ký các báo cáo thuế của Công ty gửi cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật;

- Thay mặt ký ban hành các nghị quyết thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Đại diện cho Công ty trong mọi mối quan hệ pháp luật/dân sự/kinh doanh thương mại mà Công ty có tham gia theo đúng chức năng của Người đại diện theo pháp luật được quy định bởi Pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định trong Quy chế về Quy chế phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Lãnh đạo đơn vị quản lý hoặc các nhiệm vụ cụ thể khác được HĐQT thông qua tại các Nghị Quyết vào từng thời điểm.

5.2. Phân cấp quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- Đại diện cho Công ty ký kết các giấy tờ, văn bản, hóa đơn liên quan đến giao dịch, thỏa thuận, hợp đồng, hoặc các tài liệu của Công ty trong các lĩnh vực được phân công;

- Đại diện Công ty ký kết các Hợp đồng, văn bản giấy tờ liên quan đến các giao dịch tài chính ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở: các hồ sơ vay vốn, hồ sơ thế chấp tài sản, hồ sơ giải ngân, hồ sơ bảo lãnh, duyệt chi thanh toán, ủy nhiệm chi và các chứng từ thanh toán qua ngân hàng, phiếu thu/chi tiền mặt, các loại chứng từ giao dịch, mua bán ngoại tệ, vay trả nợ tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng do Công ty mở tài khoản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền được phân công;

- Đại diện cho Công ty làm việc, tiếp xúc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn ở: tham gia các cuộc họp, đàm phán, làm thủ tục, hoặc thực hiện các yêu cầu của cơ quan nhà nước;

- Đại diện cho Công ty ký các công văn giấy tờ gửi cho cơ quan nhà nước và các đối tác của Công ty trong phạm vi giải quyết các công việc kinh doanh thường xuyên hàng ngày của Công ty;

- Đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án;

- Đại diện cho Công ty trong mọi mối quan hệ pháp luật/dân sự/kinh doanh thương mại mà Công ty có tham gia theo đúng chức năng của Người đại diện theo pháp luật được quy định bởi Pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định trong Quy chế về Quy chế phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Lãnh đạo đơn vị quản lý hoặc các nhiệm vụ cụ thể khác được HĐQT thông qua tại các Nghị Quyết vào từng thời điểm.

BẢNG THUYẾT MINH: ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Các nội dung liên quan đến quản trị)

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|---------------------|---|---|--|---|
| Điều 5 (Khoản 3) | 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu một phần ba [1/3] tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. | 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu một phần ba [1/3] tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Ngoài vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị là chức danh bắt buộc theo Luật Doanh nghiệp, trong từng nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị để cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Việc bổ sung chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua cơ chế bầu và được ghi vào Nghị quyết HĐQT từng thời kỳ. | Bổ sung quy định về chức danh Phó Chủ tịch HĐQT nhằm tăng cường cơ chế hỗ trợ Chủ tịch HĐQT trong công tác quản lý, giám sát và điều hành hoạt động của Công ty. | <p>Luật Doanh nghiệp 2020 quy định như sau:</p> <p>Luật Doanh nghiệp 2020 quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 quy định Đại hội đồng cổ đông “<i>Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</i>”. - Điểm 1 Khoản 2 Điều 153 quy định Hội đồng quản trị “<i>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty...</i>”. <p>Ngoài ra, Luật Doanh nghiệp không quy định về chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và không có quy định hạn chế việc Hội đồng quản trị bổ sung chức danh này trong cơ cấu tổ chức nội bộ. Như vậy, việc bổ sung chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là theo nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.</p> |

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|---------|-------------------|--|--|--|
| Điều 14 | Không quy định. | <p>Điều 14. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong từng nhiệm kỳ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở nhu cầu quản trị và thực tiễn hoạt động của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh này được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Quyền hạn và phạm vi trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được ghi nhận tại Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu chức danh này và/hoặc các nghị quyết phân công nhiệm vụ có liên quan trong từng thời kỳ. Sau khi Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bầu ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ký quyết định phân công các nhiệm vụ cụ thể cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ đó.</p> <p>5. Trừ trường hợp được Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền hoặc phân công cụ thể, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không đương nhiên có quyền thay thế hoặc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Trong mọi trường hợp, việc phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm thay đổi nguyên tắc Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ</p> | <p>Điều 14 được bổ sung nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc Hội đồng quản trị chủ động quyết định việc có hoặc không có chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong từng nhiệm kỳ, tùy theo nhu cầu quản trị và điều hành thực tế của Công ty.</p> <p>Theo đó, số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không bị giới hạn và có thể là một hoặc nhiều người, hoặc không bổ nhiệm, tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.</p> <p>Để đảm bảo tính linh hoạt trong tổ chức và phân công nhiệm vụ, Điều lệ không quy định cụ thể phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của chức danh này, mà giao Hội đồng quản trị quyết định và phân công thông qua Nghị quyết tương ứng.</p> | <p>Luật Doanh nghiệp 2020 quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 1 Khoản 2 Điều 153 quy định Hội đồng quản trị “<i>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty...</i>”. - Khoản 4 Điều 156 cho phép Chủ tịch ủy quyền cho thành viên khác thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết, thể hiện việc pháp luật thừa nhận cơ chế hỗ trợ, thay thế trong nội bộ Hội đồng quản trị. - Luật Doanh nghiệp không quy định về chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và không có quy định hạn chế việc Hội đồng quản trị bổ sung chức danh này trong cơ cấu tổ chức nội bộ <p>Do đó, việc bổ sung chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là phù hợp với quy định pháp luật và thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức cơ cấu quản trị nội bộ.</p> |

| ĐIỀU | NỘI DUNG HIỆN TẠI | NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH | DIỄN GIẢI | CĂN CỨ |
|------|-------------------|--|-----------|--------|
| | | <p>tập thể và không làm phát sinh cơ chế điều hành độc lập ngoài thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được hưởng các chính sách về văn phòng làm việc theo quy định chung về người quản lý doanh nghiệp của Công ty.</p> | | |

Dự Thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*(Được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ
đông thường niên 2026, ngày 05 tháng 6 năm 2026)*

Hà Nội, tháng 5 năm 2026

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG..... | 2 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 2 |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị | 2 |
| Chương II . THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 2 |
| Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị | 2 |
| Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị | 3 |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị..... | 3 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị..... | 3 |
| Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 4 |
| Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị... 5 | |
| Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị | 5 |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.... | 6 |
| Chương III . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 7 |
| Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 7 |
| Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch..... | 9 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường | 9 |
| Điều 14. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | 10 |
| Điều 15. Các bộ phận giúp việc Hội đồng quản trị | 11 |
| Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 12 |
| Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị..... | 12 |
| Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị..... | 13 |
| Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH..... | 14 |
| Điều 18. Trình báo cáo hàng năm..... | 14 |
| Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 14 |
| Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan..... | 15 |
| Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 16 |
| Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị..... | 16 |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành | 16 |
| Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát | 16 |
| Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... | 17 |
| Điều 24. Hiệu lực thi hành..... | 17 |

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Ban Tổng Giám đốc tổ chức, triển khai, điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi [50] phần trăm trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong

đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên/cổ đông góp vốn hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba [03] năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của tất cả các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn không quá ba [03] ngày làm việc. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định của Công ty.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm [05] người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm [05] năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu một phần ba [1/3] tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Ngoài vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị là chức danh bắt buộc theo Luật Doanh nghiệp, trong từng nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị để cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Việc bổ sung chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua cơ chế bầu và được ghi vào Nghị quyết HĐQT từng thời kỳ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Không thuộc các trường hợp không được phép quản lý điều hành doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

3. Tiêu chuẩn về vốn phải đáp ứng điều kiện là cổ đông sở hữu từ mười [10] phần trăm tổng số cổ phần phát hành trở lên hoặc là người của cổ đông/ nhóm cổ

đồng sở hữu từ mười [10] phần trăm tổng số cổ phần phát hành trở lên đề cử là thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện nhiệm vụ của là Người đại diện theo pháp luật điều hành và uỷ quyền điều hành theo quy chế của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ chính sau:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Chỉ đạo triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm do Ban Tổng Giám đốc đề trình và thông qua Hội đồng quản trị;
- g. Ban hành Quy chế Công ty thuộc thẩm quyền;
- h. Ký các loại văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi đã được Hội đồng quản trị thông qua;
- i. Ký quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc khi được Hội đồng quản trị thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác; ký hợp đồng lao động với người thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm. Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác;
- k. Thông qua các loại hợp đồng mua bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội

đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị sẽ bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời gian mười [10] ngày kể từ ngày Chủ tịch bị bãi miễn chức vụ.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu [06] tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba [1/3] so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi [60] ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba [1/3];

b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười [10] phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một [01] người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông có thể họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo nguyên tắc công khai minh bạch và công bằng. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai [02] ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười [10] ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp và Điều 11 của Điều lệ Công ty;

f. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc; thông qua phê duyệt bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định phê duyệt quỹ lương và dự toán hàng năm;

k. Giám sát Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; phê duyệt đơn vị kiểm toán được chấp thuận khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty, Quy chế về việc cung cấp thông tin theo quy định của Pháp luật.

r. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị hàng năm theo quy định hiện hành;

s. Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Các thông tin này phải được cung cấp ngay khi được yêu cầu, thông tin chính xác và trung thực;

t. Các quyền và nghĩa vụ khác tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm [35] phần trăm hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai [12] tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm [35] phần trăm tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười [10%] phần trăm tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm [15] ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết cũng như ủy quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên

Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong từng nhiệm kỳ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở nhu cầu quản trị và thực tiễn hoạt động của Công ty.

2. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh này được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Quyền hạn và phạm vi trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được ghi nhận tại Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu chức danh này và/hoặc các nghị quyết phân công nhiệm vụ có liên quan trong từng thời kỳ. Sau khi Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bầu ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ký quyết định phân công các nhiệm vụ cụ thể cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ đó.

5. Trừ trường hợp được Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền hoặc phân công cụ thể, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không đương

nhiên có quyền thay thế hoặc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Trong mọi trường hợp, việc phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm thay đổi nguyên tắc Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể và không làm phát sinh cơ chế điều hành độc lập ngoài thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

7. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được hưởng các chính sách về văn phòng làm việc theo quy định chung về người quản lý doanh nghiệp của Công ty.

Điều 15. Các bộ phận giúp việc Hội đồng quản trị

1. Công ty thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc Hội đồng quản trị gồm các nội dung:

a. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và yêu cầu của Ban Kiểm soát;

b. Giúp việc cho thành viên Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực được phân công;

c. Tổng hợp, phân tích cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty;

d. Ghi chép Biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, biên tập chương trình, tài liệu các cuộc họp và gửi cho các thành viên theo quy định của Điều lệ này;

e. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f. Tổ chức biên tập và đưa tài liệu của các cuộc họp vào lưu trữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g. Các công việc khác phục vụ hoạt động của Công ty do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công.

2. Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được triệu tập trong vòng bảy [07] ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này sẽ do người có số phiếu bầu cao nhất đứng ra triệu tập.

2. Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, hoặc họp bất thường vào bất cứ lúc nào theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị lập chương trình nghị sự, thông báo thời gian và địa điểm họp ít nhất ba [03] ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Thông báo họp được gửi bằng hình thức thư điện tử, hay hình thức khác đảm bảo tới được địa chỉ của thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký với Công ty.

3. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Có ít nhất hai [02] thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
- c. Tổng Giám đốc và ít nhất năm [05] người quản lý của Công ty;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy [07] ngày làm việc, kể từ khi nhận được các kiến nghị yêu cầu họp bằng văn bản quy định tại Khoản 3 Điều này. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp thì người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra cho Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba [03] ngày làm việc trước ngày họp. - Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, thư điện tử, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư [3/4] tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy [07] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử, hoặc hình thức điện tử khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một [01] giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi [30] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười [10] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một [01] năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo nhiệm vụ được phân công và hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc biểu quyết. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười [10] phần trăm vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy [07] ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa

đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy [07] ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Hội đồng quản trị định hướng các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty và quản trị, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết và xử lý giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi Ban Tổng Giám đốc trình.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc

bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng gồm 7 Chương 24 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TS. Hà Minh